

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 36

Tổ :

Mã nhận dạng 04947

Trang 1/5

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ I - Năm Học 14-15

Môn Học : Pháp luật đại cương - 36-202622

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	ĐIỂN	LỚP	Ký tên	Số tờ	D 1 (%)	D 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	14149248	NGÔ	DIỄN	DH14Q0MNT	<i>Ngô</i>	1	7		5.5	6.0		
2	14149249	LÊ THỊ THANH	HÀNG	DH14Q0MNT	<i>Thang</i>	1	6		7	6.8		
3	14149250	DƯƠNG THỊ	HIỆP	DH14Q0MNT	<i>Thi</i>	1	7		8.5	7.4		
4	14149252	LÊ HOÀI	NAM	DH14Q0MNT	<i>Qu</i>	1	5		6	5.2		
5	14149255	PHAN THÀNH	NGUYỄN	DH14Q0MNT	<i>Nguyễn</i>	1	7		7	2.0		
6	14149256	ĐÀNG THỊ CÔNG	NHÂN	DH14Q0MNT	<i>Nh</i>	1	5		5	5.0		
7	14149260	NGUYỄN THỊ	TÂM	DH14Q0MNT	<i>Tâm</i>	1	6		6.5	6.4		
8	14149261	HUYỀN LÊ HỒNG	THÚY	DH14Q0MNT	<i>Hu</i>	1	7		7	2.0		
9	14149262	HỒ THỊ CHUNG	TÌNH	DH14Q0MNT	<i>Thi</i>	1	8		7	2.3		
10	14149263	NGUYỄN VĂN	TRUNG	DH14Q0MNT	<i>Trung</i>	1	6		5	5.3		
11	14149265	THÁI THỊ THÚY	TRÚC	DH14Q0MNT	<i>Thai</i>	1	7		7	2.0		
12	14149343	NGUYỄN VĂN VIỆT	BẢO	DH14Q0MNT	<i>Vi</i>	1	7		7	2.0		
13	14149344	PHẠM ĐĂNG	BẢO	DH14Q0MNT	<i>Bao</i>	1	7		7	2.0		
14	14149345	LÊ THỊ BẢO	CHÂU	DH14Q0MNT	<i>Chau</i>	1	7		7	2.0		
15	14149346	PHẠM MINH	CHÂU	DH14Q0MNT	<i>Chau</i>	1	7		5	5.6		
16	14149348	LÊ KHUÔNG	CHÍNH	DH14Q0MNT	<i>Chau</i>	1	5		5	5.0		
17	14149350	TÔN LƯƠNG BÍCH	DIỆP	DH14Q0MNT	<i>Diep</i>	1	7		6.5	6.7		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 36

Tổ :

Trang 2/5

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 14-15

Môn Học : Pháp luật đại cương - 36-202622

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	Ký tên	Số tờ	D 1 (30%)	D 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
18	14149353	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	DH14Q0MNT	<i>Nguyễn</i>	1	7	8.5	8.4		
19	14149354	TRƯƠNG THỊ KIÊN	GIANG	DH14Q0MNT	<i>Trương</i>	1	7	5.5	6.0		
20	14149355	LÊ THANH	HẢI	DH14Q0MNT	<i>Le</i>	1	7				
21	14149356	HUYỀN THU	HÀNG	DH14Q0MNT	<i>Truong</i>	1	6	8	8.4		
22	14149359	VÕ HUY	HOÀNG	DH14Q0MNT	<i>Vo</i>	1	7	5	5.6		
23	14149360	LÊ ANH	HỒ	DH14Q0MNT	<i>Le</i>	1	8	7	8.3		
24	14149362	TRẦN THỊ XUÂN	HƯƠNG	DH14Q0MNT	<i>Tran</i>	1	6	5.5	5.7		
25	14149363	HUYỀN LÊ	KHANH	DH14Q0MNT	<i>Le</i>	1	7	7	8.0		
26	14149364	PHAN THAI	KHANH	DH14Q0MNT	<i>Phan</i>	1	8	7	8.3		
27	14149365	THÔNG KIM	KHÁNH	DH14Q0MNT	<i>Thong</i>	1	7	6.5	6.7		
28	14149366	TRẦN ANH	KHOA	DH14Q0MNT	<i>Tran</i>	1	7	6.5	6.7		
29	14149367	LÀ THỊ KIM	KHUYẾN	DH14Q0MNT	<i>La</i>	1					
30	14149369	NGUYỄN THỊ KIM	LÀNH	DH14Q0MNT	<i>Nguyen</i>	1	6	7	6.8		
31	14149373	NGUYỄN VĂN	MINH	DH14Q0MNT	<i>Nguyen</i>	1	6	5.5	5.8		
32	14149374	NGUYỄN VĂN	MINH	DH14Q0MNT	<i>Nguyen</i>	1	6	6.5	6.9		
33	14149377	VÕ NGỌC PHƯƠNG	NAM	DH14Q0MNT	<i>Vo</i>	1	8	5.5	6.3		
34	14149378	TRẦN THỊ MINH	NGA	DH14Q0MNT	<i>Tran</i>	1	8	7	8.3		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 36

Tổ :

Trang 3/5

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC
Học Kỳ 1 - Năm Học 14-15

Môn Học : Pháp luật đại cương - 36-202622

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	Ký tên	Số tờ	D 1 (%)	D 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
35	14149379	LÊ THỊ THU	NGÂN	DH14Q/MNT	1	7		7	7.0	0	0
36	14149380	TRẦN THỊ TUYẾT	NGÂN	DH14Q/MNT	1	8		7	7.3	0	0
37	14149384	ĐÀO DUY	NHÂN	DH14Q/MNT	1	7		6.5	6.7	0	0
38	14149385	ĐỖ TÂN	NHẬT	DH14Q/MNT						0	0
39	14149386	NGUYỄN QUÁCH Ý	NHI	DH14Q/MNT	1	6		6	6.0	0	0
40	14149387	ĐẶNG THỊ MINH	NHƯ	DH14Q/MNT	1	7		7	7.0	0	0
41	14149388	TRẦN THỊ KHÁNH	NHƯ	DH14Q/MNT	1	6		6	6.0	0	0
42	14149389	NGÔ TRIỆU	PHÁT	DH14Q/MNT	1	6		6.5	6.4	0	0
43	14149390	PHAN HIẾU	PHONG	DH14Q/MNT	1	7		5.5	6.0	0	0
44	14149392	NGUYỄN VĂN	PHÚC	DH14Q/MNT	1	6		5.5	5.7	0	0
45	14149395	ĐẶNG ĐỨC	QUYNH	DH14Q/MNT	1	5		7	6.4	0	0
46	14149396	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUYNH	DH14Q/MNT	1	5		7.5	6.8	0	0
47	14149397	TRẦN PHAN TRÚC	QUYNH	DH14Q/MNT	1	7		6.5	6.7	0	0
48	14149398	NGUYỄN THỊ	SANG	DH14Q/MNT	1	7		7	7.0	0	0
49	14149404	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	DH14Q/MNT	1	7		7	7.0	0	0
50	14149405	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THẢO	DH14Q/MNT	1	6		7	6.7	0	0
51	14149407	NGUYỄN THỊ THANH	THÀI	DH14Q/MNT	1	7		6.5	6.7	0	0

Mã nhận dạng 04947

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 36

Tổ :

Trang 4/5

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC
Học Kỳ 1 - Năm Học 14-15

Môn Học : Pháp luật đại cương - 36-202622

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	Ký tên	Số tờ	D 1 (³⁰ %)	D 2 (⁷⁰ %)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
52	14149409	PHƯƠNG AI	THI	DH14Q0MT	<i>Phu</i>	1	7	8	7.7		
53	14149413	TRƯƠNG THỊ MINH	THỨ	DH14Q0MT	<i>Minh</i>	1	7	5.5	6.0		
54	14149414	LÊ NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	DH14Q0MT	<i>Thao</i>	1	6	7	6.7		
55	14149415	NGUYỄN THỊ CẨM	TIỀN	DH14Q0MT	<i>Canh</i>	1	9	2.5	7.7		
56	14149416	NGUYỄN ĐĂNG CAO	TIỀN	DH14Q0MT	<i>Canh</i>	1	7	6.5	6.7		
57	14149417	HUYỀN THỊ NHÂN	TÌNH	DH14Q0MT	<i>Phu</i>	1	7	6	6.3		
58	14149418	ĐỖ THỊ HUỖN	TRANG	DH14Q0MT	<i>Phu</i>	1	6	7	6.7		
59	14149419	ĐÀU KHẮC	TRIỆU	DH14Q0MT	<i>Phu</i>	1	6	6.5	6.4		
60	14149420	TRẦN TỎ	TRÌNH	DH14Q0MT	<i>Thao</i>	1	6	8	7.4		
61	14149421	VÀNG THỊ MỸ	TRÌNH	DH14Q0MT	<i>Phu</i>	1	5	6	5.2		
62	14149424	ĐÀO NHẬT	TRÔNG	DH14Q0MT	<i>Phu</i>	1	7	5.5	6.0		
63	14149425	NGUYỄN MINH	TRÔNG	DH14Q0MT	<i>Phu</i>	1	6	6.5	6.4		
64	14149426	NGUYỄN TIẾN	TRUNG	DH14Q0MT	<i>Phu</i>	1	7	5.5	6.0		
65	14149427	NGUYỄN THỊ BỘI	TUYỀN	DH14Q0MT	<i>Phu</i>	1	6	7	6.7		
66	14149428	TRẦN MINH	TUYỀN	DH14Q0MT	<i>Phu</i>	1	7	7	7.0		
67	14149429	NGUYỄN HỮU NGỌC	TU	DH14Q0MT	<i>Phu</i>	1	6	6	6.0		
68	14149430	NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	DH14Q0MT	<i>Phu</i>	1	6	6.5	6.4		

Mã nhận dạng 04947

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 36

Tổ :

Trang 5/5

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC
Học Kỳ 1 - Năm Học 14-15

Môn Học : Pháp luật đại cương - 36-202622

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Ký tên	Số tờ	B 1 (50%)	B 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tổ tròn điểm phần nguyên	Tổ tròn điểm phần lẻ
69	14149431	PHẠM THANH	UYÊN	DH14QMNT	04/1	1	8	5.5	6.3		
70	14149432	NGUYỄN THỊ BÍCH	VÂN	DH14QMNT	04/1	1	7	6.5	6.8		
71	14149433	TỔNG THỊ HOÀNG BÍ	VÂN	DH14QMNT	04/1	1	8	7	7.3		
72	14149436	NGUYỄN THỊ HOÀNG	YẾN	DH14QMNT	04/1	1	7	5.5	6.0		
73	14149439	NGUYỄN TRẦN ANH	THO	DH14QMNT	04/1	1	7	7.5	7.4		
74	14149440	NGUYỄN THỊ	THÚY	DH14QMNT	04/1	1	6	7	6.7		

Số lượng vắng: 03 Hiện diện: 71

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Anh, Hà Tường Vân

Huỳnh Tài Bình Nga

Đào Hữu Hùng

Nguyễn Chí Cường

Phạm Chí Linh